

# **Giới thiệu về các chương trình, dự án trong lĩnh vực quản lý An toàn thực phẩm**

*Người trình bày: Trần Việt Nga*

*Cục An toàn vệ sinh thực phẩm*

*- Bộ Y tế*

# PHẦN I: CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ VSATTP GIAI ĐOẠN 2006-2010

- + **Thời gian thực hiện:** 2007 – 2010
- + **Mục tiêu:** Xây dựng & nâng cao năng lực hệ thống QL VSATTP nhằm bảo đảm VSATTP phù hợp các TC tiên tiến của khu vực & thế giới, góp phần BVSK & quyền lợi người tiêu dùng TP, đáp ứng yêu cầu phát triển & hội nhập kinh tế quốc tế
- + **Phạm vi thực hiện:** Cả nước
- + **Kinh phí:** Kinh phí để thực hiện chương trình là 1.300 tỷ VND được vận động từ nguồn NS quốc gia, NS địa phương, các khoản vay, tín dụng và hỗ trợ của nước ngoài... Hàng năm, dựa vào mục tiêu & nội dung của chương trình, khả năng về nguồn NS, Bộ KH&ĐT phối hợp với các cơ quan liên quan khác thống nhất phân bổ ngân sách hợp lý và hiệu quả.

# CÁC DỰ ÁN CỤ THỂ:

## DỰ ÁN 1: NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VSATTP Ở VIỆT NAM



**I. Cơ quan chủ trì và quản lý Dự án:** Bộ Y tế.

**II. Cơ quan phối hợp:** Bộ KH&CN, Bộ Công thương,

Bộ NN&PTNT, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ & các Bộ, ngành liên quan.

**III. Nội dung hoạt động của Dự án:**

1. Xây dựng và ban hành các văn bản QPPL về VSATTP phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

2. Xây dựng và ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về VSATTP đối với các cơ sở SX, CB & phân phối TP;

3. Xây dựng và nâng cao năng lực hệ thống tổ chức quản lý VSATTP từ cấp trung ương đến các cấp ở địa phương. Đào tạo, tập huấn, khảo sát, trao đổi kinh nghiệm về quản lý, kiểm nghiệm và nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra VSATTP cho cán bộ làm việc trong lĩnh vực VSATTP;
4. Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định về VSATTP và đánh giá thực hiện kế hoạch hàng năm;
5. Tư vấn, hướng dẫn các cơ sở SX, CB TP áp dụng hệ thống quản lý CLVSATTP theo tiêu chuẩn GMP, GHP & HACCP; cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP cho các cơ sở SX, KD thuộc 10 nhóm TP có nguy cơ cao;
6. Xây dựng các mô hình tiên tiến về VSATTP;
7. Tổ chức và duy trì hoạt động hệ thống cộng tác viên VSATTP ở các thôn, bản, xã, phường.

## DỰ ÁN 2: THÔNG TIN GIÁO DỤC TRUYỀN THÔNG ĐẢM BẢO CLVSATTP



**I. Cơ quan chủ trì và quản lý Dự án:** Bộ Y tế.

**II. Cơ quan phối hợp:** Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành liên quan.

**III. Nội dung hoạt động của Dự án:**

+ Xây dựng chiến lược thông tin, giáo dục, truyền thông VSATTP đến 2020;

- + Xác định các nhóm đối tượng theo vai trò nhiệm vụ trong chuỗi cung cấp thực phẩm, theo vùng sinh thái, dân tộc... để xây dựng các thông điệp, cách tiếp cận thích hợp; xuất bản các sản phẩm truyền thông phù hợp các nhóm đối tượng;
- + Huy động các kênh truyền thông và các lực lượng truyền thông về VSATTP;
- + Xây dựng các đội tuyên truyền cơ động về VSATTP;
- + Hỗ trợ các thiết bị và phương tiện truyền thông;
- + Xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý VSATTP.



# **DỰ ÁN 3: TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC KIỂM NGHIỆM CLVSATTP; XÂY DỰNG HỆ THỐNG GIÁM SÁT NĐTP, FBDs VÀ PHÂN TÍCH NGUY CƠ Ô NHIỄM THỰC PHẨM**

**I. Cơ quan chủ trì và quản lý Dự án:** Bộ Y tế.

**II. Cơ quan phối hợp:** Bộ NN&PTNT, Bộ KH&CN, Bộ Công thương và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành liên quan.

**III. Nội dung hoạt động của Dự án:**

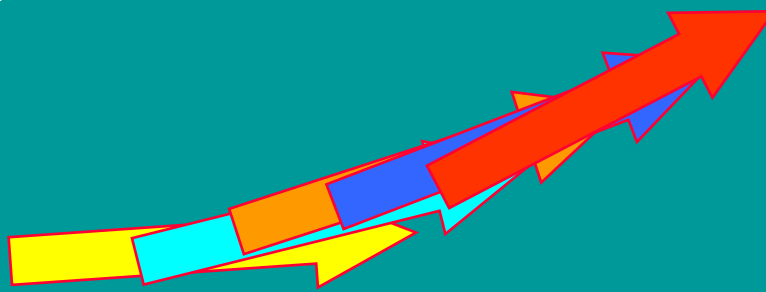
+ Xây dựng quy hoạch hệ thống KN thực phẩm ở VN theo hướng đa dạng hóa, xã hội hóa, chuyên sâu và phổ cập nhằm đánh giá được các mối nguy hóa chất và VSV trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm;





+ Đầu tư, nâng cấp các Phòng kiểm nghiệm CLVSATTP trọng điểm trung ương và khu vực; thực hiện chuẩn hóa ở tất cả các Phòng kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn thực hành labo tốt (GLP) và các Phòng kiểm nghiệm Trung ương, khu vực theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO/IEC 17025); xây dựng phương pháp và duy trì đánh giá năng lực, trình độ kỹ thuật của các Phòng kiểm nghiệm định kỳ hàng năm; xây dựng và ban hành, chuyển dịch thống nhất các quy trình, kỹ thuật kiểm nghiệm CLVSATTP trên phạm vi toàn quốc

- + Đầu tư trang thiết bị kiểm nghiệm CLVSATTP cho tuyến tỉnh và tuyến huyện. Nghiên cứu, SX, trang bị các xét nghiệm nhanh cho tuyến xã;
- + Thiết lập và duy trì hệ thống phân tích nguy cơ bao gồm: đánh giá nguy cơ, thông báo nguy cơ và kiểm soát nguy cơ. Thiết lập phương pháp truy nguyên nguồn gốc thực phẩm và cảnh báo nguy cơ về ATTP;
- + Xây dựng các mô hình phòng chống NĐTP và FBDs tại các vùng có nguy cơ cao.



# **DỰ ÁN 4: ĐẢM BẢO ATVSTP TRONG SẢN XUẤT, SƠ CHẾ, BẢO QUẢN, CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THỰC PHẨM**

**I. Cơ quan chủ trì và quản lý Dự án:** Bộ NN&PTNT

**II. Cơ quan phối hợp:** UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW và các Bộ, ngành liên quan.

**III. Nội dung hoạt động của Dự án:**

+ Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL về quản lý VSATTP, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về VSATTP trong lĩnh vực SX, sơ chế, BQ, CB nông sản TP phù hợp với điều ước quốc tế mà VN là thành viên;

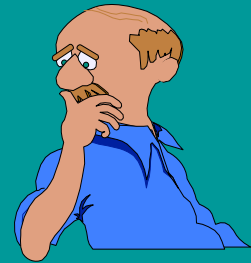
+ Kiểm tra, giám sát ô nhiễm sinh học và hóa chất tồn dư trong nông sản; phân tích, cảnh báo nguy cơ gây ÔNTP



- + Đánh giá thực trạng tồn dư VSV và hóa chất độc hại trong nông sản động vật;
- + Kiểm soát chất lượng vệ sinh an toàn sử dụng thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi;
- + Kiểm soát chất lượng phân bón có nguy cơ ô nhiễm cao;
- + Xây dựng và phát triển vùng SX nông sản thực phẩm an toàn, tập trung vào các vùng SX rau, quả, chè, yến mạch, chăn nuôi (lợn, bò sữa, gà, ong);
- + Thông tin, GDTT về VSATTP tại cộng đồng;



+ Hướng dẫn, hỗ trợ và thực hiện chứng nhận đủ ĐK SX nông sản thực phẩm an toàn và áp dụng hệ thống quản lý CLVSATTP; hỗ trợ chứng nhận áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến.



# **DỰ ÁN 5: ĐẢM BẢO AN TOÀN DỊCH BỆNH, AN TOÀN MÔI TRƯỜNG VÀ ATTP ĐỐI VỚI SẢN PHẨM THỦY SẢN CÓ NGUỒN GỐC TỪ NUÔI TRỒNG**

**I. Cơ quan chủ trì và quản lý Dự án:** Bộ NN&PTNT.

**II. Cơ quan phối hợp:** UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành liên quan.

**III. Nội dung hoạt động của Dự án:**

+ Hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về CL, AT và VS thú y thủy sản;

+ Đào tạo nghiệp vụ, tăng cường năng lực cho cơ quan quản lý chất lượng và thú y thủy sản địa phương;



+ Tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật của VN và của một số thị trường lớn tiêu thụ thủy sản về ATTP, an toàn dịch bệnh thủy sản; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong nuôi trồng, BQ, vận chuyển và CB thủy sản; về hóa chất, kháng sinh cấm;

+ Hỗ trợ các cơ sở nuôi thủy sản áp dụng quy phạm thực hành nuôi tốt (GAqP), cơ sở thu gom, sơ chế, chế biến thủy sản áp dụng HACCP tiến tới được công nhận đạt tiêu chuẩn ngành thủy sản;

+ Xây dựng và vận hành thí điểm hệ thống đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản;

+ Đầu tư trang bị hai phòng kiểm nghiệm thuốc thú y, thức ăn, chất xử lý môi trường, xét nghiệm bệnh thủy sản; mua sắm bổ sung trang thiết bị phân tích dư lượng chất phóng xạ, phân tích GMO, thiết bị kiểm nghiệm kháng sinh cấm.

# DỰ ÁN 6: ĐẢM BẢO VSATTP THỨC ĂN ĐƯỜNG PHỐ



**I. Cơ quan chủ trì và quản lý Dự án:** Bộ Y tế.

**II. Cơ quan phối hợp:** Bộ NN&PTNT, Bộ Công thương, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW & các Bộ, ngành liên quan.

**III. Nội dung hoạt động của Dự án:**

- + Xây dựng các mô hình đảm bảo ATTP ở một số thành phố trọng điểm;
- + Đảm bảo VSATTP TẮĐP gắn với phát triển đô thị ở các tỉnh, thành phố trong cả nước;
- + Xây dựng mô hình ATTP ở các khu du lịch, lễ hội, các KCN, các trường học;
- + Hỗ trợ các thiết bị ATTP, các tài liệu, phương tiện cho việc kiểm soát dịch vụ TẮĐP.

## Kinh phí cần thiết để thực hiện dự án & kinh phí đã được phân bổ:

TT	Hoạt động	Kinh phí cần thiết để thực hiện dự án 2007-2010	Kinh phí được cấp 2008	Kinh phí cần thực hiện 2008	% (2008)	% so với 4 năm thực hiện Chương trình
1	Dự án 1: Nâng cao năng lực quản lý	374.334	30.000	88.345	33,96	<b>8,00</b>
2	Dự án 2: Truyền thông	137.300	23.000	94.000	24,47	<b>16,75</b>
3	Dự án 3: Tăng cường năng lực kiểm nghiệm	440.130	18.000	330.000	5,45	<b>4,08</b>
4	Dự án 4: đảm bảo AT VSTP trong SX, sơ chế, BQ, CB nông sản TP	167.000	16.000	50.000	32,00	<b>9,60</b>
5	Dự án 5: đảm bảo AT dịch bệnh, ATMôi trường và ATTP đối với SP thủy sản có nguồn gốc từ nuôi trồng	110.970	17.000	59.500	28,57	<b>15,32</b>
6	Dự án 6: đảm bảo VSAT TĂĐP	75.000	6.000	17.000	35,29	<b>8,00</b>
<b>7</b>	<b>Tổng</b>	<b>1.304.734</b>	<b>110.000</b>			

## Qua bảng trên cho thấy:

Kinh phí được cấp cho các dự án năm 2008 là rất thấp so với nhu cầu thực tế cần để thực hiện:

**+ Dự án 1:** 33,96% năm 2008 và 8% so với nhu cầu thực tế của cả 4 năm thực hiện dự án;

**+ Dự án 2:** 24,47% năm 2008 và đạt 16,75% so với nhu cầu thực tế của cả 4 năm thực hiện dự án;

**+ Dự án 3:** 5,45% năm 2008 và 4,08 % so với nhu cầu thực tế của cả 4 năm thực hiện dự án;

**+ Dự án 4:** 32% năm 2008 và 9,6% so với nhu cầu thực tế của cả 4 năm thực hiện dự án;

**+ Dự án 5:** 28,57% năm 2008 và 15,32% so với nhu cầu thực tế của cả 4 năm thực hiện dự án;

**+ Dự án 6:** 35,29% năm 2008 và 8% so với nhu cầu thực tế của cả 4 năm thực hiện dự án;

# PHẦN II: CÁC DỰ ÁN TÀI TRỢ CỦA NƯỚC NGOÀI

## 1- Tổ chức Nông lương của Liên hợp quốc – FAO:

1.1. Dự án Nâng cao năng lực quản lý ATVSTP 3 nước khu vực: Lào, Campuchia và Việt Nam.

- Thời gian thực hiện: 2005-2008

- Kinh phí: 97.620 USD

1.2. Hỗ trợ xây dựng Luật An toàn thực phẩm

- Thời gian thực hiện: 2008-2009

- Kinh phí: 97.000 USD

## 2- Tổ chức Y tế thế giới – WHO

- Thời gian thực hiện: 2008-2009

- Kinh phí: 80.000 USD

## **PHẦN II: CÁC DỰ ÁN TÀI TRỢ CỦA NƯỚC NGOÀI**

### **3- Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ:**

- Hỗ trợ trợ chuyên gia trong xây dựng Luật ATTP

### **4- Tham gia dự án với Bộ NN &PTNT do CIDA tài trợ**

Việc huy động các nguồn đầu tư khác là hết sức cần thiết & cấp bách, đặc biệt để thực hiện một số hoạt động nổi bật của các dự án như sau:



- 1) Hoàn thiện hệ thống VBQPPL và tiêu chuẩn kỹ thuật ATVSTP.
- 2) Đào tạo cho cán bộ quản lý của mạng lưới từ TW đến tuyến xã/phương: (khoảng 8.500 người)
- 3) Nâng cao năng lực cho hệ thống thanh tra chuyên ngành thông qua đào tạo và trang bị phương tiện, đồng phục (khoảng 8.500 người)
- 4) Xây dựng Viện Kiểm nghiệm quốc gia về VSATTP & 4 trung tâm khu vực
- 5) Đẩy mạnh chương trình TTGD để nâng cao hiểu biết và thực hành đúng của các nhóm đối tượng khác nhau.

## 6) Xây dựng các mô hình tiêu biểu về VSATTP:

- TĂĐP, các khu du lịch, lễ hội
- SX rau an toàn, SX chè an toàn
- Chăn nuôi, giết mổ an toàn
- Phòng chống NĐTP do cá nóc, nấm độc
- Phòng chống NĐTP tại các KCN, BẮTT, trường học.



**TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!**